

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ HÁT THEN CHO THANH NIÊN DÂN TỘC TÀY TỈNH BẮC KẠN HIỆN NAY

Nguyễn Diệu Linh^{1,+},
Ma Thị Thiện²

¹Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam; ²Sinh viên khoá 6, Khoa Công tác Thanh niên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
+ Tác giả liên hệ • Email: nguyendieulinh310109@gmail.com

Article History

Received: 10/4/2020

Accepted: 28/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

education on values, cultural values, Then singing culture, education for young people, Tay young people.

ABSTRACT

Education on the cultural values of Then singing is one of the most significant issues when educating Tay young people on traditional cultures, which helps them develop comprehensively. This is also considered an important measure when conducting the Project “Preserving and promoting the values of intangible cultural heritages in National Intangible Cultural Heritage Lists in Bac Kan province in the period of 2018-2020”. However, so far, the efficiency of the education on the cultural values of Then singing for Tay young people in Bac Kan province has been quite modest, which needs further clarification to find out the causes of this issue.

1. Mở đầu

Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn coi trọng việc giữ gìn các giá trị văn hoá (GTVH) trong thời kì CNH, HĐH. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) xác định: “*Văn hoá thực sự trở thành nền tảng vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” (Quốc hội, 2016, tr 66).

Việt Nam là quốc gia có 54 dân tộc anh em sinh sống trên cùng một lãnh thổ. Trong đó, theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, đồng bào dân tộc Tày được thống kê là dân tộc thiểu số đông nhất ở nước ta. Việc duy trì văn hoá hát Then không chỉ góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục, phát triển thanh niên (TN) toàn diện.

Tuy nhiên, dưới tác động tiêu cực của thời đại mới, một bộ phận TN dân tộc Tày tỏ thái độ thờ ơ đối với văn hoá hát Then và chạy theo sự phát triển của nền âm nhạc hiện đại. Mặt khác, trong xu thế phát triển của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, GTVH hát Then dần bị mai một. Do đó, để hạn chế các tác động tiêu cực của thời đại mới, thực hiện giáo dục TN toàn diện gắn với nhiệm vụ giữ gìn và phát huy những nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc, cần thiết phải thực hiện giáo dục giá trị (GDGT) văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc GDGT văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày, Tỉnh đoàn Bắc Kạn đã và đang phối hợp với các lực lượng giáo dục (LLGD) trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục. Các hoạt động này được thực hiện trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về việc phê duyệt Dự án “*Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia ở tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2020*”.

Vì vậy, chúng tôi thực hiện khảo sát thực trạng GDGT văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay. Từ đó, rút ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế, làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo liên quan đến vấn đề này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Giá trị văn hoá

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người đã sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở, và các phương pháp sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó là văn hóa. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương pháp sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi sinh tồn*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011, tr 458).

2.1.2. Giáo dục giá trị văn hoá

Nguyễn Quang Uẩn và cộng sự (1995, tr 185) đã chỉ ra rằng: “*Bản chất của việc GDGT có thể hiểu là một quá trình tổ chức, hướng dẫn, kích thích hoạt động tích cực của con người được giáo dục để họ lĩnh hội được các giá trị xã hội, hình thành nên hệ thống giá trị của cá nhân, phù hợp với mong đợi của xã hội*”.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra khái niệm: *GDGT văn hóa là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có nội dung của người giáo dục đến người được giáo dục bằng các phương pháp phù hợp, nhằm truyền bá những giá trị tốt đẹp vốn có của văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc, nâng cao tri thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho các thế hệ con người và dân tộc.*

2.1.3. Giáo dục giá trị văn hoá hát Then cho thanh niên dân tộc Tày

Trên cơ sở các khái niệm cơ bản, chúng tôi xác định: *GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có nội dung của chủ thể giáo dục đến TN dân tộc Tày bằng các phương pháp phù hợp, giúp họ nhận ra các giá trị tốt đẹp vốn có của văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp đó.*

Quá trình GDGT văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày bao gồm các thành tố cơ bản: Mục đích giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục và đánh giá hiệu quả giáo dục. Trong đó, chủ thể chính của quá trình giáo dục được xác định là Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh. Các lực lượng phối hợp gồm gia đình, nhà trường, Đảng bộ và Chính quyền địa phương, các tổ chức quần chúng (các câu lạc bộ, trung tâm văn hoá). Nội dung giáo dục gồm giá trị về lòng yêu nước, giá trị về tính cộng đồng, phản ánh nét đẹp văn hoá ứng xử của người Tày, phản ánh văn hoá tâm linh của người Tày và hát Then quy tụ những hình thức nghệ thuật điển hình. Các nội dung này được giáo dục thông qua các phương pháp: Giáo dục thông qua tuyên truyền, vận động; Giáo dục bằng các gương điển hình; Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá, nghệ thuật; Giáo dục thông qua tổ chức hội thi.

2.2. Khách thể và phương pháp khảo sát

2.2.1. Khách thể khảo sát

- Khách thể khảo sát: 195 TN dân tộc Tày; 14 cán bộ Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh; 02 đại diện chính quyền địa phương; 03 thành viên câu lạc bộ hát Then, đàn Tính bản Tỉnh; 11 đại diện các gia đình dân tộc Tày trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Thời gian khảo sát: Từ tháng 11/2019 đến tháng 1/2020.

2.2.2. Phương pháp khảo sát

Phương pháp khảo sát: khảo sát bằng phiếu với các bảng hỏi. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học, sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích tỉ lệ (%), điểm trung bình (\bar{X}), độ lệch chuẩn (SD); Điểm trung bình cộng (ĐTBC).

Sử dụng thang đo likert 5 mức độ, chúng tôi quy ước điểm theo thang:

1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	Kết quả thể hiện
Không đúng	Đúng một phần	Bình thường	Đúng	Rất đúng	<i>Bảng 1</i>
Không đạt	Đạt một phần	Bình thường	Đạt	Rất đạt	<i>Bảng 2</i>
Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên	<i>Bảng 3, bảng 4</i>
Không hiệu quả	Ít hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả	<i>Bảng 5</i>
Không thường xuyên	Ít thường xuyên	Bình thường	Thường xuyên	Rất thường xuyên	<i>Bảng 6</i>

Đánh giá điểm trung bình theo thang: Mức độ I (Thấp): $1,00 < \bar{X} \leq 1,80$; Mức độ II (Rất thấp): $1,81 < \bar{X} \leq 2,60$; Mức độ III (Trung bình): $2,61 < \bar{X} \leq 3,40$; Mức độ IV (Cao): $3,41 < \bar{X} \leq 4,20$; Mức độ V (Rất cao): $4,21 < \bar{X} \leq 5,00$.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thực trạng nhận thức về giáo dục giá trị văn hoá hát Then cho thanh niên dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay

2.3.1.1. Nhận thức của thanh niên về giá trị văn hoá hát Then

Để góp phần đánh giá công tác GDGT văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay, chúng tôi khảo sát đánh giá của TN về những nhận định liên quan đến GTVH hát Then, kết quả thể hiện ở *bảng 1*:

Bảng 1. Đánh giá của TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn về những nhận định liên quan đến GTVH hát Then

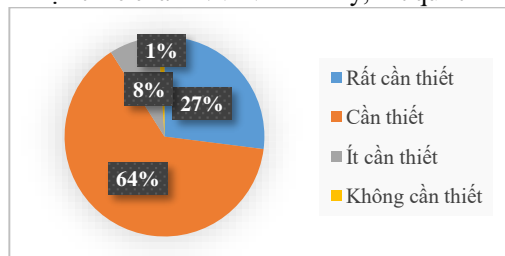
Giá trị	TT	Biểu hiện	Mức độ (%)					\bar{X}	SD
			1	2	3	4	5		
Giá trị về lòng yêu nước	1	Hát Then thể hiện niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Bác Hồ	3,1	12,4	34,0	41,2	9,3	3,41	0,93
	2	Hát Then thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	2,1	5,2	45,1	35,2	12,4	3,51	0,85
	3	Hát Then thể hiện lòng tự hào dân tộc, ca ngợi quê hương, đất nước	0	1,6	26,4	27,5	44,6	4,15	0,87
Điểm trung bình chung (ĐTBC): 3,69									
Giá trị về tinh cộng đồng	4	Hát Then lưu giữ dấu ấn lịch sử của cộng đồng dân tộc Tày	1,0	0	18,7	25,4	54,9	4,33	0,85
	5	Hát Then phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khát khao của người dân	3,1	4,6	23,7	39,7	28,9	3,87	0,99
	6	Hát Then phản ánh đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân tộc Tày	2,1	4,6	13,9	39,7	39,7	4,1	0,95
ĐTBC: 4,1									
Phản ánh nét đẹp văn hoá ứng xử của người Tày	7	Hát Then phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, đề cao những phẩm chất tốt đẹp của con người	3,6	14,9	51,3	22,6	7,7	3,16	0,9
	8	Hát Then giúp gắn kết các mối quan hệ xã hội	1,0	13,8	51,8	21,5	11,8	3,29	0,89
	9	Hát Then thể hiện văn hóa uống nước nhớ nguồn, kế nghiệp truyền thống gia đình, dân tộc	0	6,2	31,8	45,1	16,9	3,73	0,81
ĐTBC: 3,39									
Phản ánh văn hoá tâm linh của người Tày	10	Hát Then thể hiện niềm tin của người dân về mối quan hệ hài hoà giữa cõi trời, cõi đất và cõi nhân gian	2,6	7,2	25,3	38,7	26,3	3,78	0,99
	11	Hát Then mang tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người dân	2,1	9,3	31,1	26,4	31,1	3,75	1,06
	12	Hát Then mang ý nghĩa tâm linh quan trọng trong các nghi lễ, nghi thức sinh hoạt văn hoá của người dân tộc Tày	2,1	6,2	42,0	28,0	21,8	3,61	0,96
ĐTBC: 3,71									
Hát Then quy tụ những hình thức nghệ thuật điển hình	13	Hát Then là sự kết hợp giữa nghệ thuật biểu diễn với môi trường diễn xướng mang đậm màu sắc tâm linh	2,1	4,2	49,0	29,7	15,1	3,51	0,87
	14	Hát Then thể hiện được nhiều hình thức biểu diễn nghệ thuật dân gian	0	4,1	39,7	35,6	20,6	3,72	0,83
	15	Hát Then là sự hội tụ các làn điệu dân ca của từng địa phương dân tộc Tày	2,1	3,6	22,2	33,0	39,2	4,03	0,97
ĐTBC: 3,75									

Như vậy, kết quả cho thấy, TN hầu hết đã có hiểu biết cơ bản về các giá trị của văn hoá hát Then. Độ lệch chuẩn đều ở mức độ thấp đảm bảo các giá trị có độ tin cậy cao. Tuy nhiên, nhận thức chưa thực sự toàn diện về các giá trị, mức độ đánh giá không đồng đều. TN đang có xu hướng đánh giá cao giá trị về “tính cộng đồng” và “hát Then quy tụ những hình thức nghệ thuật điển hình”. “Giá trị về lòng yêu nước” có tính định hướng chính trị cao nhưng còn xếp sau giá trị “phản ánh văn hoá tâm linh của người Tày”. Giá trị “phản ánh nét đẹp văn hoá ứng xử của người Tày” góp phần giáo dục đạo đức, lối sống cho TN nhưng chỉ được đánh giá ở mức “bình thường”.

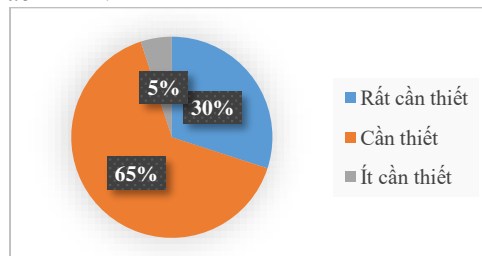
2.3.1.2. Nhận thức của thanh niên và các lực lượng giáo dục về vai trò của giáo dục giá trị văn hóa hát Then cho thanh niên dân tộc Tày

Nhận thức của TN:

GDGT văn hóa hát Then có vai trò rất cần thiết đối với bản thân mỗi TN và sự phát triển của cộng đồng. Khảo sát về nhận thức của TN về vấn đề này, kết quả thể hiện ở biểu đồ 1 và 2:



Biểu đồ 1. Nhận thức của TN về sự cần thiết của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày đối với mỗi cá nhân

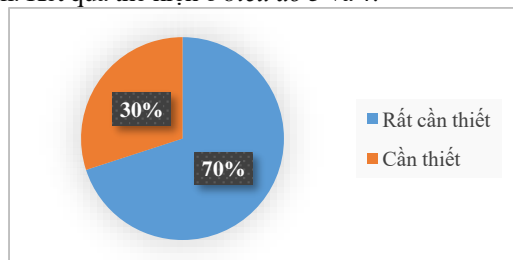


Biểu đồ 2. Nhận thức của TN về sự cần thiết của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày đối với cộng đồng hiện nay

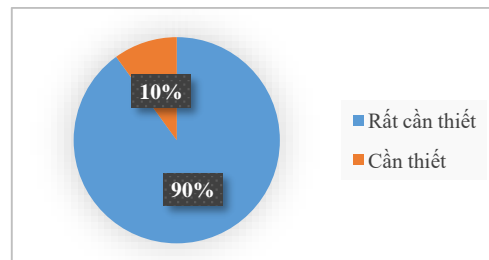
Biểu đồ 1 và 2 cho thấy, phần lớn TN dân tộc Tày đã nhận thức được vai trò của GDGT văn hóa hát Then. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận TN chưa nhận thức đúng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả giáo dục. Cần tiếp tục nâng cao nhận thức cho họ để giúp quá trình giáo dục diễn ra thuận lợi và hiệu quả hơn.

Nhận thức của các LLGD:

Với vai trò của chủ thể giáo dục, tổ chức Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh và các LLGD cần nhận thức được sự cần thiết của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày mới đảm bảo quá trình giáo dục diễn ra liên tục, thường xuyên. Kết quả thể hiện ở biểu đồ 3 và 4:



Biểu đồ 3. Nhận thức của các LLGD về sự cần thiết của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày đối với mỗi cá nhân



Biểu đồ 4. Nhận thức của các LLGD về sự cần thiết của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày đối với cộng đồng hiện nay

Biểu đồ 3 và biểu đồ 4 cho thấy, các LLGD rất đề cao vai trò của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày đối với mỗi cá nhân cũng như cộng đồng hiện nay. Kết quả của quá trình giáo dục không chỉ giúp TN phát triển toàn diện mà còn góp phần duy trì và phát huy GTVH tốt đẹp của địa phương.

2.3.2. Tình hình giáo dục giá trị văn hóa hát Then cho thanh niên dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay

2.3.2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục

Để đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay, chúng tôi thực hiện khảo sát TN và các LLGD, kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu giáo dục giá trị văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay

Mục tiêu	Đánh giá của TN			Đánh giá của các LLGD		
	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
Mục tiêu chung	3,79	0,9	3	3,13	0,82	2

	hội nhập quốc tế, có sức khỏe, kỹ năng và tác phong công nghiệp, trở thành công dân tốt của đất nước						
Mục tiêu cụ thể	Giúp TN dân tộc Tày có hiểu biết toàn diện về giá trị văn hóa hát Then, nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc	3,96	0,87	2	3,1	0,76	3
	Giúp cộng đồng dân tộc Tày bảo tồn và phát huy được giá trị văn hóa hát Then trong thời kì hội nhập	4,13	0,79	1	3,23	0,57	1
ĐTB		3,96			3,15		

Bảng 2 cho thấy sự khác biệt trong đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu giáo dục giữa TN và các LLGD. Trong khi TN cho rằng các mục tiêu đều đạt mức độ “đạt” thì các LLGD chỉ đánh giá ở mức độ “bình thường”. Các mục tiêu hướng đến việc phát triển TN toàn diện còn thấp, mục tiêu hướng đến cộng đồng lại được đánh giá mức độ thực hiện cao hơn, cho thấy quá trình giáo dục chưa sâu, chưa đạt được hiệu quả cao theo kì vọng của chủ thể giáo dục.

2.3.2.2. Kết quả thực hiện các nội dung giáo dục

Để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay, chúng tôi thực hiện khảo sát TN và các LLGD, kết quả thể hiện ở bảng 3:

Bảng 3. Mức độ thực hiện nội dung GDGT văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay

TT	Nội dung	Đánh giá của TN			Đánh giá của các LLGD		
		\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
I	Giá trị về lòng yêu nước	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Hát Then thể hiện niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Bác Hồ	3,89	1,0	3	3,6	0,81	3
2	Hát Then thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	4,10	1,0	2	4,0	0,83	2
3	Hát Then thể hiện lòng tự hào dân tộc, ca ngợi quê hương, đất nước	4,20	1,02	1	4,13	1,04	1
ĐTB		4,06 (thứ bậc 3/5)			3,91 (thứ bậc 3/5)		
II	Giá trị về tinh cộng đồng	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Hát Then lưu giữ dấu ấn lịch sử của cộng đồng dân tộc	4,26	0,95	1	4,33	0,8	1
2	Hát Then phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khát khao của người dân	4,09	0,86	2	4,0	0,83	2
3	Hát Then phản ánh đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân tộc	4,08	0,94	3	3,87	0,82	3
ĐTB		4,14 (thứ bậc 2/5)			4,07 (thứ bậc 1/5)		
III	Giá trị phản ánh nét đẹp văn hoá ứng xử của người Tày	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Hát Then phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, đề cao những phẩm chất tốt đẹp của con người	3,78	0,98	3	3,7	0,78	2
2	Hát Then giúp gắn kết các mối quan hệ xã hội	3,91	0,92	2	3,47	1,1	3
3	Hát Then thể hiện văn hóa uống nước nhớ nguồn, kế nghiệp truyền thống gia đình, dân tộc	4,26	0,79	1	3,9	1,01	1
ĐTB		3,98 (thứ bậc 4/5)			3,69 (thứ bậc 5/5)		
IV	Giá trị phản ánh văn hoá tâm linh của người Tày	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Hát Then thể hiện niềm tin của người dân về mối quan hệ hài hoà giữa cõi trời, cõi đất và cõi nhân gian	4,0	0,95	1	3,67	1,09	3
2	Hát Then mang tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người dân	4,0	0,94	1	3,93	0,78	1
3	Hát Then mang ý nghĩa tâm linh quan trọng trong các nghi lễ, nghi thức sinh hoạt văn hoá của người dân tộc Tày	3,91	1,01	3	3,87	0,9	2
ĐTB		3,97 (thứ bậc 5/5)			3,77 (thứ bậc 4/5)		

V	Hát Then quy tụ những hình thức nghệ thuật điển hình	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Hát Then là sự kết hợp giữa nghệ thuật biểu diễn với môi trường diễn xướng mang đậm màu sắc tâm linh	4,0	0,94	3	3,53	1,04	3
2	Hát Then thể hiện được nhiều hình thức biểu diễn nghệ thuật dân gian	4,21	0,84	2	4,13	0,82	1
3	Hát Then là sự hội tụ các làn điệu dân ca của từng địa phương dân tộc Tày	4,30	0,92	1	4,13	1,04	1
ĐTB		4,17 (thứ bậc 1/5)			3,93 (thứ bậc 2/5)		

Nhìn chung, các nội dung GDGT văn hoá hát Then đều được TN và các LLGD đánh giá thực hiện ở mức độ “thường xuyên”. Tuy nhiên, với mỗi nội dung, tần suất thực hiện giáo dục lại không đồng đều. Trong đó:

Nội dung giáo dục “hát Then quy tụ những hình thức nghệ thuật điển hình” và “giá trị về tính cộng đồng” được đánh giá mức độ giáo dục thường xuyên nhất. Bởi đây được xem là nét nổi bật, tạo nên dấu ấn của văn hoá hát Then, là Di sản văn hoá phi vật thể được Unesco công nhận. Hai nội dung này gắn liền với TN qua đời sống sinh hoạt hằng ngày, từ những điệu hát ru, lễ hội, chương trình nghệ thuật cho đến những câu chuyện đời thường.

Nội dung giáo dục “giá trị lòng yêu nước” đều được TN và các LLGD đánh giá ĐTB ở thứ bậc 3. Đây là mức độ thực hiện thấp do nội dung này có ý nghĩa rất quan trọng trong hệ thống các giá trị của văn hoá hát Then. Giá trị này thể hiện nét đẹp cốt lõi trong văn hoá truyền thống của người dân Việt Nam, đồng thời đảm bảo tính định hướng lí tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

Nội dung giá trị “phản ánh nét đẹp văn hoá ứng xử của người Tày” và “phản ánh văn hoá tâm linh của người Tày” được đánh giá ĐTB ở thứ bậc thấp nhất. Trong khi đó, phản ánh nét đẹp văn hoá ứng xử của người Tày là một nội dung giáo dục đạo đức cần thiết của TN, đặc biệt trong thời đại KTTT, đạo đức, lối sống của TN đã có nhiều biểu hiện tiêu cực.

Như vậy, so sánh với *bảng 1*, chúng tôi nhận thấy mức độ giáo dục các nội dung có ảnh hưởng lớn đến nhận thức về GTVH hát Then của mỗi TN. Đặt ra yêu cầu về việc chủ thể cần xác định đúng nội dung, lựa chọn những nội dung quan trọng để tăng cường giáo dục, giúp TN phát triển toàn diện trong thời đại mới.

2.3.2.3. Kết quả thực hiện các phương pháp giáo dục

Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh là chủ thể chính của quá trình giáo dục, xác định các phương pháp và phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để GDGT văn hoá hát Then cho TN. Để đánh giá mức độ tham gia vào các phương pháp giáo dục mà tổ chức Đoàn lựa chọn, chúng tôi trưng cầu ý kiến TN, kết quả thể hiện ở *bảng 4*:

Bảng 4. Đánh giá của TN về mức độ tham gia vào các phương pháp giáo dục giá trị văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày của Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn hiện nay

Phương pháp giáo dục	Hình thức	Mức độ (%)					\bar{X}	SD
		1	2	3	4	5		
Thông qua tuyên truyền, vận động	Tuyên truyền vận động bằng miệng	0,5	7,2	36,4	27,2	28,7	3,76	0,96
	Tuyên truyền vận động qua các phương tiện thông tin đại chúng	0	6,7	37,9	30,3	25,1	3,74	0,91
	ĐTB: 3,75							
Bằng các gương điển hình	Đối thoại, truyền cảm hứng	0	10,3	24,1	35,9	29,7	3,85	0,96
	Các hoạt động vinh danh nghệ nhân	2,1	7,2	33,2	32,3	25,1	3,71	0,97
	ĐTB: 3,78							
Thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Lễ hội truyền thống của dân tộc	0	12,8	24,1	30,8	32,3	3,83	1,02
	Giao lưu văn hóa các dân tộc vùng miền	1,5	8,2	26,2	28,2	35,9	3,89	1,03
	Các chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng	0	10,3	19,0	35,4	35,4	3,96	0,97
ĐTB: 3,89								
Thông qua tổ chức hội thi	Hội thi tìm hiểu, sưu tầm làn điệu Then	0	13,3	30,8	24,1	31,8	3,74	1,04
	Hội thi biểu diễn nghệ thuật	0	12,3	25,1	29,2	33,3	3,84	1,02
	ĐTB: 3,79							

Bảng 4 cho thấy, Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện đa dạng các phương pháp giáo dục, phối hợp với các lực lượng khác nhau với nhiều hình thức đa dạng. Các phương pháp, hình thức đều được TN đánh giá sự tham gia ở mức độ “thường xuyên”. Trong đó, giáo dục “thông qua các hoạt động văn hoá, nghệ thuật” là phương pháp thu hút được nhiều TN tham gia nhất. Bởi phương pháp này gồm nhiều hình thức hấp dẫn, TN thường xuyên được tham gia không chỉ trong các chương trình, hoạt động biểu diễn của tổ chức Đoàn mà còn được tham gia các chương trình của cộng đồng, với sự phối hợp giáo dục của nhiều lực lượng khác nhau. Tuy nhiên, giáo dục “thông qua tuyên truyền, vận động” được xem là phương pháp cơ bản nhất trong quá trình giáo dục nhưng không thu hút được sự tham gia của TN, ảnh hưởng không nhỏ đến việc truyền thụ những kiến thức về GTVH một cách bài bản và có tính hệ thống.

Để đánh giá hiệu quả của các phương pháp GDGT văn hoá hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay của chủ thể giáo dục, chúng tôi khảo sát các LLGD, kết quả thể hiện ở bảng 5:

Bảng 5. Đánh giá của các LLGD về hiệu quả của các phương pháp GDGT văn hóa hát Then của Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay

Phương pháp giáo dục	Hình thức	Mức độ (%)					\bar{X}	SD
		1	2	3	4	5		
Thông qua tuyên truyền, vận động	Tuyên truyền vận động bằng miệng	0	6,7	53,3	40,0	0	3,33	0,61
	Tuyên truyền vận động qua các phương tiện thông tin đại chúng	0	20,0	40,0	36,7	3,3	3,23	0,82
	ĐTB: 3,28							
Bằng các gương điển hình	Đối thoại, truyền cảm hứng	0	26,7	13,3	60,0	0	3,33	0,88
	Các hoạt động vinh danh nghệ nhân	0	10,0	43,3	26,7	20,0	3,57	0,94
	ĐTB: 3,45							
Thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Lễ hội truyền thống của dân tộc	0	0	46,7	40,0	13,3	3,67	0,71
	Giao lưu văn hóa các dân tộc vùng miền	0	0	40,0	40,0	20,0	3,8	0,76
	Các chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng	0	0	46,7	20,0	33,3	3,87	0,9
ĐTB: 3,78								
Thông qua tổ chức hội thi	Hội thi tìm hiểu, sưu tầm làn điệu Then	0	6,7	46,7	26,7	20,0	3,6	0,89
	Hội thi biểu diễn nghệ thuật	0	3,3	56,7	26,7	13,3	3,5	0,78
	ĐTB: 3,6							

Bảng 5 cho thấy, các LLGD đánh giá hiệu quả của các phương pháp không đồng đều. Phương pháp giáo dục cơ bản là “thông qua tuyên truyền, vận động” chỉ đạt ĐTB ở mức độ “bình thường”. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này do đội ngũ cán bộ Đoàn chưa có nhiều kinh nghiệm trong GDGT văn hoá, các lực lượng phối hợp trong cộng đồng lại không được đào tạo bài bản nên tham gia phối hợp có nhiều khó khăn. Đồng thời, GDGT văn hoá hát Then lại mang đặc thù vùng miền nên tuyên truyền, vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế về tư liệu, hình ảnh. Do đó, phương pháp đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất là “thông qua các hoạt động văn hoá, nghệ thuật”, cần được tiếp tục phát huy và có kế hoạch phối hợp tổ chức bài bản để đảm bảo các nội dung giáo dục toàn diện, có tính hệ thống cao.

2.3.2.4. Đánh giá về sự tham gia của các lực lượng giáo dục

Bảng 6. Mức độ tham gia của các LLGD trong công tác giáo dục giá trị văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay

TT	Các LLGD	Mức độ (%)					\bar{X}	SD	
		1	2	3	4	5			
1	Gia đình	1,0	4,6	21,5	38,5	34,4	4,01	0,91	
2	Nhà trường	0,5	11,8	28,7	45,6	13,3	3,59	0,88	
3	Đảng bộ và Chính quyền địa phương	4,1	5,6	28,2	33,8	28,2	3,76	1,05	
4	Các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức quần chúng	Tổ chức Đoàn	2,1	7,2	23,1	37,4	30,3	3,87	0,99
		Các câu lạc bộ hát Then	4,6	0,5	22,6	36,9	35,4	3,98	1,01
		Các trung tâm văn hóa	1,5	1,0	37,9	30,3	29,2	3,85	0,91

Như vậy, với vai trò là chủ thể chính của quá trình giáo dục nhưng Tổ chức Đoàn chỉ được đánh giá ở thứ bậc 3. Trong khi đó, gia đình được xem là lực lượng tham gia thường xuyên nhất, khẳng định vai trò quan trọng, là môi trường giáo dục đầu tiên của mỗi con người. Bên cạnh đó, nhà trường là nơi giáo dục mang tính chất bài bản, khoa học hơn song thực tế chỉ có các trường Dân tộc nội trú mới đưa nội dung GTVH hát Then trong các giờ học ngoại khoá, giờ học địa lí và giáo dục công dân, các trường THPT khác nếu có đề cập cũng chỉ mang tính chất giới thiệu về văn hoá địa phương.

3. Kết luận

Nghiên cứu thực trạng GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày tỉnh Bắc Kạn hiện nay cho thấy TN đã có nhận thức cơ bản về các giá trị văn hóa truyền thống và vai trò của việc GDGT. Các LLGD đã nhận thức đúng và đề cao vai trò của GDGT văn hóa hát Then cho TN dân tộc Tày, góp phần tạo động lực trong quá trình giáo dục. Chủ thể giáo dục đã bước đầu xác định đúng các mục tiêu, nội dung và lựa chọn được các phương pháp giáo dục đa dạng, đạt được hiệu quả nhất định với sự tham gia thường xuyên của các LLGD trong xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một số bộ phận TN chưa nhận thức rõ ràng và đầy đủ về các GTVH truyền thống cũng như hiểu sai về vai trò của hoạt động này. Mặt khác, kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; Việc thực hiện các nội dung giáo dục thiếu toàn diện. Việc thực hiện phương pháp “Giáo dục thông qua tuyên truyền vận động” còn mang tính hình thức, các phương pháp khác đã đem lại hiệu quả nhất định nhưng chưa có sự kết hợp hài hòa; Sự tham gia của các LLGD thường xuyên nhưng rời rạc, Đoàn TN là chủ thể chính nhưng chưa phát huy được vai trò trong quá trình giáo dục. Nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế này là do cán bộ Đoàn chưa có nhiều kinh nghiệm trong GDGT văn hoá, việc xác định các thành tố còn thiếu sót, công tác phối hợp với các LLGD còn gặp nhiều khó khăn.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Kelsey H. (2009). *History Teaching and Values Agenda*. PhD Thesis, James Cook University.
- Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạch, Mạc Văn Trang (1995). *Giá trị - định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*. Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX07-04. NXB Hà Nội.
- Nguyễn Tiến Dũng (2019). *Một số giải pháp giáo dục giá trị văn hoá truyền thống cho sinh viên dân tộc thiểu số ở Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai*. Tạp chí Giáo dục, số 449, tr 42-45.
- Nguyễn Thị Hằng (2011). *Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Then đàn Tính của dân tộc Tày, Nùng Lạng Sơn*. Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Tỉnh. Tỉnh Lạng Sơn.
- Quốc hội (2016). *Báo cáo chính trị*. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
- Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 về việc “Phê duyệt đề án Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”*.
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2018). *Kế hoạch số 131-KH/TWĐTN-BTG ngày 28/12/2018 về “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kì mới giai đoạn 2018-2022”*.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn (2018). *Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về việc phê duyệt Dự án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia ở tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2020”*.
- Vũ Thị The (2018). *Giáo dục giá trị văn hoá, truyền thống địa phương cho học sinh trung học phổ thông vùng Tây Bắc thông qua một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr 163-166.